# Kho Sách Chùa Thiếu-Lâm

LÊ NGỌC DIỆP

1- TỰ HỌC : Âu-dương-Phong, Tây-Độc, lão anh-hùng cái thế đời xưa có thể nói là tổ-sư về việc tự học bằng sách. Ông đã đọc hàng vạn quyển sách của tất cả các môn-phái thời bấy giờ.

Tuyệt kỹ của lão tiền-bối này là :

- Hàm-Mô-Công : Một môn võ do Ông sáng-chế dựa vào thế " cóc cắn rắn ", chỉ dậy cho bé Dương-Qua (10 tuổi) vài giờ là có thể giết được võ-sư danh tiếng chùa Thiếu-Lâm ngay khi ra chiêu đầu tiên.
- Đi chống cẳng lên trời, đầu lộn xuống đất, mạch huyết trong người đảo lộn hết, địch-thủ không tài nào điểm-huyệt được.

Nhưng cái tai-hại khổng-lồ của sự tự-học này là " Tẩu hỏa nhập ma " : Thỉnh thoảng ác loạn lên, đánh đệ-tử chết đi sống lại, ra chường cột chùa gẫy đôi, nhảy vọt lên cao đầu đội thủng mái ngói rồi bay ra ngoài đáp nhẹ xuống đất tựa lá mùa thu, không ai nghe được một tiếng động gì.

Về sau Ông lên núi tuyết, đánh nhau với Hồng-thất-Công, Bang-chúa Cái Bang, mấy tháng trời : Ngày đấu võ tay, ăn cháo nấu với rít nhí, đêm đấu võ mồm. Sau cùng hai vị cùng chết một lượt, mặt tươi cười hớn-hở như lúc sanh-tiền. Thật là thần-tiên có khác!

Truyện-tích này cho ta thấy tự-học cũng nguy hiểm lắm do đó việc lựa chọn sách cũng là một đề-tài đáng viết cho LTCC chúng ta.

Truyện-tích này lại không cho ta biết lão-tiền-bối lấy gì mà sống, tiền đâu mua hàng vạn cuốn sách để học, đi hành-hiệp một đời thì gia-đình ai nuôi ?

Vì không thấu hiểu được tuyệt-kỹ này, việc chọn sách ngày nay phải được giới-hạn trên các tiêu-chuẩn như giá rẻ, ai cũng biết, đọc dễ hiểu, ít tốn thời giờ.

2- CÁC LOẠI SÁCH : Kho sách chùa Thiếu-Lâm có hàng vạn cuốn truyền từ nhiều ngàn năm đến giờ. Kho sách CC ngày nay cũng vậy : cùng một đề-tài, nhiều cơ-quan phát hành khác nhau, viết cho những trình-độ khác nhau.

- Khi Chú-chỉ-Nhược tìm được " Cửu-âm chân kinh " trong Đồ Long đao liền ẩn-tích giang-hồ một thời-gian để tự luyện và trở thành thiên-hạ vô-địch. Các sách CC ngày nay không quyền năng được như vậy : sách này phải được bổ-túc bằng sách khác. Các loại " Handbooks " dày hàng ngàn trang rất là khó đọc, không giúp ích nhiều cho các kỹ-sư dự-án.
- Các bạn nào có nghiên cứu về máy tính điện-tử thì thấy thị-trường có nhiều loại: loại cho kỹ-sư đồ-án (scientific) có nhiều functions như + - x ÷ √, $y^x$, sin, cos, tan, log y ....v.....; loại cho các top managers chỉ có 4 functions thôi + - x ÷ (các trẻ em tiểu-học và các bà nội-trợ cũng dùng loại này); loại cho các chủ hãng đại tư-bản chỉ có một function độc nhất là " + "

Sách vở cũng thế, được viết cho nhiều cấp : cấp kỹ-sư lập đồ-án, cấp top managers v.....v.....

Ngành CC ở hàng tôi chia làm 2 phần : Civil Structure va Civil Civil. Civil Structure gồm việc tính Bétông cốt-sắt, thép, cầy (xem bài PE. Structure trong LTCC. này) , Civil Civil gồm : đào đắp đất, thoát nước mưa, dẫn nước, cung cấp nước uống, nước chữa lửa, nước kỹ-nghệ, thoát nước dơ, hệ-thống kinh rạch, hỏa-xa, xa-lộ, đường sá, soil mechanics, sanitary, đo-đạc, địa-chánh v.....v.... Tôi chỉ chuyên về Civil Civil do đó chỉ biết phần nào về môn này thôi.

Để giúp các bạn không tiến lên núi tu thành PHD, MS, BS v....v..... tôi xin liệt kê sau đây các sách về "Civil Civil" mà ta có thể dùng khỏi sợ " tẩu hỏa nhập ma ". Mong các bạn khác viết về tuyệt-kỹ " civil structure ".

NHỮNG PHO SÁCH " CIVIL CIVIL ".

- Bảng liệt-kê sau đây gồm sách dùng cho kỹ-sư lập đồ-án (engineer designer). Đây không phải là sách hay nhất hoặc đầy đủ nhất. Đây chỉ là sách mà một kỹ-sư

Mỹ làm đồ-án 10 năm và thật sự yêu nghề chắc chắn là có biết đến. Bạn nào muốn tìm hiểu sâu rộng hơn xin nghiên cứu thêm.

- Nên nhớ đây là Reference Books. Tiền mua trừ vào Income Tax cuối năm.

CHỮ TẮT DÙNG TRONG BẢNG LIỆT-KÊ

Cột 1: Sách và nhà xuất-bản :

(A) : Mc. GRAWHILL BOOK CLUB
PO BOX 582 HIGHTSTOWN
NEWJERSEY 08520

(B) : SUPERINTENDANT OF DOCUMENTS
US GOVERNMENT PRINTING OFFICE
WASHINGTON DC 20402

(C) : JOHN WILEY & SONS INC. NEWYORK
(nho cac nha sach dat mua)

Cột 2: Loại.

(A) : Cơ-quan chánh-phủ. (liên-bang) hoặc hội kỹ-sư chuyên-viên.
(B) : Cơ-quan quân-sự.
(C) : Tác-giả tư-nhân.
(D) : City, county, state (nên dùng các sách của city, county, state mà ta đang lập dự-án).
(E) : Các hãng sản-xuất vật-liệu.
(F) : Luyện thi EIT, PE.
(G) : Sách dậy ở các đại-học.

Cột 3: Trang

(0) = từ 2 đến 98 trang, (2) = từ 200 đến 298 trang.

Cột 4 : Tiền.

(0) = dưới 10$, (1) = từ 10$ đến 19$, (5) = từ 50$ đến 59$ v....v....

Cột 5 : Toán.

(0) : Không đòi hỏi trình-độ toán tối-thiểu.
(TH) : Cần trình-độ toán Trung-học.
(DH) : Cần trình-độ toán đại-học (dy/dx, , lim).

Cột 6 : Nghề.

(A) : Mới ra trường (CCVN.) đọc hiểu.
(B) : Phải trong nghề một vài năm hoặc có người hướng-dẫn.

Cột 7 : Dùng.

(A) : Đọc "để biết", khi dùng thì đọc lại (như ta đọc chỉ dẫn trên chai thuốc) không cần hiểu, " chỉ đâu làm đó " là ra kết-quả.
(B) : Phải học kỹ, làm bài tập mới xử dụng được khi cần.
(C) : Đọc để hiểu biết tổng-quát, cần thiết để lập một dự-án toàn-hảo.

Cột 8 : Mua.

(A) : Nên mua (như thợ mộc phải có cưa) vì thường dùng hoặc vì giá rẻ.
(B) : Ít dùng đến, hoặc dùng không lâu, nếu có thể mượn được thì không nên mua.
(C) : Các thư-viện công, tư thường có. Không nên mua vì quá đắt hoặc tu-chỉnh thường xuyên.

| SÁCH VÀ NHÀ XUẤT-BẢN (1) | LOẠI (2) | TRANG (3) | TIỀN (4) | TOÁN (5) | NGHỀ (6) | DÙNG (7) | MUA (8) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A- Sách Civil civil. | | | | | | | |
| 1 - UNIFORM BUILDING CODE International conference of Bldg. officials 5360 South Work man Mill Rd. WHITTIER CA. 90601 | A | 7 | 2 | O | B | A,C | B,C |
| 2- DESIGN OF GRAVITY DAMS Stock # 024-003-00102-3 (B) | A | 5 | 1 | TH | B | B | A |
| 3- DESIGN OF SMALL DAMS Stock # 2403-00089 (B) | A | 8 | 1 | TH | B | B | A |
| 4- DESIGN OF WELDED STRUCTURE By OMER W BLODGETT. The James F. Lincoln Arc welding Foundation PO Box 3035 Cleveland OHIO 44117 | E | 6 | O | TH | B | B | A |
| 5 - CONSTRUCTION, PLANING, EQUIPMENT & METHOD RL PEURIFOY (A) | C | 7 | 1 | O | B | C | B |
| 6 - COLLEGE MATHEMATIC FRANK AYRES JR. Schaum's Outline Series (A) | C | 4 | O | DH | A | B | A |
| 7 -COLLEGE ALGEBRA Murray R.Spiegel Schaum's Outline Series (A) | C | 3 | O | DH | A | B | A |
| 8 - HÁN SỐ TRANH HÙNG, Mộng Bình Sơn Zielek 11215 Sageland Dr. Houston, Texas 77089 | C | 5 | O | O | A | C | A |
| 9 - TAM QUỐC CHÍ, dia-chi nhu tren | C | 4 | O | O | A | C | A |
| 10 - THUỶ HỬ, Sống Mới PO Box 2744 Fort Smith, AR. 72913 | C | 14 | 1 | O | A | C | A |
| 11 - APPLIED HYDRAULICS IN ENGINEERING Henry M. Morris & James M. Wiggert (C) | C | 6 | 2 | DH | A | B | A |
| 12- HIGHWAY CURVES by the Pate Howard Chapin Ives (C) | C | 3 | 1 | DH | A | A | A |
| 13- SURVEYING by Harry Bouchard International Textbook Co. Scranton, Pennsylvanya | C | 7 | 2 | DH | A | B | A |
| 14 - FLUID MECHANICS & HYDRAULICS Ronald & Giles Schaum's Outline Series (A) | C | 2 | O | DH | A | B | A |
| 15 - STANDARD CANTILEVER RETAINING WALL Newman & Morton (A) | C | 6 | 1 | DH | A | B,A | B |
| 16 - GROUND WATER MANUAL US Bureau of Interior, Engineer & Research center; PO Box 25007 Denver Federal Center Denver, Colo. 80225 Stock # 024-003-00106-6 | A | 4 | 1 | TH | A | A | B |
| 17 - APPLIED FIELD SURVEYING by King Royer (C) | C | 2 | 1 | TH | A | B | B |
| 18 - WATER & WASTE WATER TECHNOLOGY Mark J. Hammer (C) | C | 5 | 2 | TH | A | B | A |
| 19 - WASTE WATER ENGINEERING Treatment, Disposal, Reuse Metcalf & Eddy Inc. (A) | C | 9 | 2 | TH | B | B | A |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20- MANUAL OF STEEL CONSTRUCTION<br>American Insritute of Steel Construction Inc.;<br>1221 Avenue of American<br>Newyork, N.Y. 10020 | E | 10 | 2 | TH | A | A | A |
| 21- ESSENTIALS OF SOIL MECHANICS & FOUNDATION<br>David F. Mc. Carthy<br>Reston Publishing Co. Inc.<br>A Prentice Hall Co. Reston VA. | ( ) | 6 | 1 | TH | A | B | B |
| 22- A POLICY ON GEOMETRIC DESIGN OF RURAL HIGHWAY<br>American Associatèon of State Highway Official (AA5HO)<br>Association General office<br>917 National Press Building<br>Washington DC 20004 | (A) | 6 | 1 | TH | B | B | A |
| 23- A POLICY ON DESIGN OF URBAN HIGHWAYS & ARTERIAL STREET<br>Dia-chi như trên. | A | 7 | 1 | TH | B | B | A |
| 24- TRAFFIC ENGINEERING HANDBOOK<br>John E Baebwald<br>Institute of traffic engineers<br>Washington DC | A | 7 | 1 | TH | A | B | B |
| 25- OPEN CHANNEL HYDRAULICS<br>Chow (A) | C | 6 | 1 | DH | A | B | B |
| 26- DESIGN & CONSTRUCTION OF SANITARY & STORM SEWER ASCE<br>345 East 47th St.<br>Newyork, N.Y. 10017 | A | 3 | 1 | TH | A | B | A |
| 27- MANUAL FOR RAILWAY ENGINEERING<br>Vol 1 & 2 .<br>American Railway Eng. Association<br>59 East Van Buren St.<br>Chicago, Illinois 60605 | A | 40 | 10 | TH | A/B | A | C |
| 28- HIGHWAY DESIGN MANUAL<br>State of California, department of Public Works, division of Highway | D | 50 | 1 | TH | A/B | A | A |
| 29- COST IRON SOIL & FITTING HANDBOOK, 1824-24 Jefferson Place N W<br>Washington DC 20026 | E | 2 | 0 | TH | A | A | A |
| 30- HANDBOOK OF STEEL DRAINAGE & HIGHWAY CONSTRUCTION PRODUCT<br>150 East 42nd. St. Newyork,<br>N.Y. 10017 | E | 3 | 0 | TH | A | A | B |
| 31 - HANDBOOK OF CONCRETE CULVERT PIPE HYDRAULICS.<br>Portland Cement Association<br>Skokie, Illinois 60076 | E | 2 | 1 | TH | B | A | B |
| 32- HANDBOOK OF PVC PIPE DESIGN & CONSTRUCTION<br>2655 Villa Creek Drive, suite 164<br>Dallas, Texas 75234 | E | 3 | 1 | TH | B | A | B |
| 33- STANDARD SPECIFICATIONS.<br>Cal. Transportation, Dept. of Tran.<br>Plans Counters<br>1120 N Street, R.34, Sacramento | D | 5 | 1 | TH | B | A | A |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34- STANDARD PLANS FOR ROAD & BRIDGE CONSTRUCTIONS by California Transportation | D | 7 | 1 | TH | B | A | A |
| 35- HANDBOOK OF HYDRAULICS by Broiles & King | C | 6 | 1 | DH | A | B | A |
| 36- TECHNICAL PAPER No.40 RAINFALL FREQUENCY ATLAS OF THE US. US Depart. of Commerce (B) | A | 1 | 0 | TH | A | A | B |
| 37- TECHNICAL PAPER No.25 RAINFALL INTENSITY DURATION & FREQUENCY CURVE (B) | A | 1 | 0 | TH | A | A | B |
| 38- STREET & HIGHWAY DRAINAGE, Vol.1&2 University of Calif., Berkeley | G | 4 | 1 | TH | B | B | A |
| 39- PIPE LINE DESIGN FOR WATER & WASTE WATER ASCE 345 East 47th. St. Newyork, N.Y. 10017 | A | 1 | 0 | TH | B | B | A |
| 40- AIRPORT DRAINAGE , FAA. (có thể áp-dung cho các khu vực nhỏ) (B) AC 150/5320-5B | A | 1 | 0 | 0 | B | B | A |
| 41- RECOMMENDED STANDARD FOR SEWAGE WORKS (10 State Standards) Health Education Service PO Box 7283 Albany Newyork, N.Y.12224 | D | 1 | 0 | o | A | B | A |
| 42- RECOMMENDED STANDARDS FOR WATER WORKS (10 State Standards) Dia chi nhu tren. | D | 1 | 0 | o | A | A | A |
| 43- SMALL CANAL STRUCTURES (B) | A | 4 | 1 | TH | B | A | A |
| 44- FONDAMENTAL OF GEOMETRIC DESIGN University of Calif. Berkeley | G | 1 | 0 | TH | B | A | A |
| 45- DESIGN MANUAL STRUCTURAL ENGINEERING NAVFAC DM-2 Dept. of Navy, Stock # 008-050-00163-1 (B) | B | 4 | 0 | TH | B | A | A |
| 46- DESIGN MANUAL CIVIL ENGINEERING NAVFAC DMS Stock # 008-0562-00152-6 (B) | B | 4 | 0 | TH | B | A | A |
| 47- SOIL MECHANICS, FOUNDATION & EARTH STRUCTURE NAVFAC DM-7 (B) | B | 4 | 0 | TH | B | A | A |
| 48- ROADS STREETS, WALKS, PARKING AREA and BRIDGES DM 5-5-APR 77 (B) | B | ? | 0 | TH | B | A | A |
| 49- AWWA STANDARD American Water Work Association 2 Park Ave. Newyork, NY. 10015 | A | 10 | 12 | TH | B | A | C |
| 50- MANUAL OF SURVEYING INSTRUCTION US. Department of Interior Stock # 024-011-00052-6 (B) | A | 3 | 0 | 0 | B | A | A |
| 51- CONVERSION FACTOR FOR ENGINEER Tol-O. Matic 246 10th. Ave. South Minneapolis Minn. 55415 | E | 0 | Free | 0 | A | A | A |
| 52- DATA BOOK FOR CIVIL ENGINEER Seelye Vol.1 Design (C) | C | 10 | 4 | TH | A | A | A |
| 53- PROFESSIONNEL ENGINEERS EXAM, Question & Answers by Lalonde (A) | F | 5 | 1 | TH | A | B | A |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 54 - CIVIL ENGINEER LICENCE REVIEW Newnan, Stacey's 15255 E. Don Julian Rd. City Of Industry, CA. 91747 | F | 3 | 1 | TH | A | B | A |
| 55- E.I.T. Newnan 2330 Broadway Santa Monica, CA. 90404 | F | 2 | 1 | DH | A | B | A |
| 56 - ENGINEER FONDAMENTAL, Newnan (C) | F | 5 | 1 | DH | A | B | A |
| 57- ENGINEER FONDAMENTAL for PE EXAMINATION. Lloyd M. Polentz (A) | F | 3 | 1 | DH | A | B | A |
| 58- CIVIL ENGINEER, ECONOMIC, ETHIC for PE. Exam: Sander Dublin Hayden Book Co. Inc. La Rochelle Park, New Jersey | F | 4 | 1 | DH | A | B | A |
| 59- HYDRAULIC CHARTS for Selection of Highway Culvert. Hydraulic circular No.5 Bureau of Public Works US. Dept. of Commerce, Washing. DC | A | 1 | 0 | TH | A | B | A |
| 60- CAPACITY CHARTS for THE HYDRAULIC DESIGN of HIGHWAY CULVERTS CIRCULAR #10. Dia chi tren. | A | 0 | 0 | TH | B | B | A |
| 61- DESIGN CHARTS for OPEN CHANNEL FLOWS. (dia chi tren) | A | 0 | 0 | TH | B | B | A |
| 62- DESIGN MANUAL for CONCRETE PIPE by American Concrete pipe Ass. 1501 Wilson Blvd. Arlington, Virginia 22209 | A | 1 | 1 | TH | A | B | A |
| 63- EXAMINATION & SOLUTION PE Exam NCEE PO Box 5000 Seneca South Carolina 29678 | F | 10 | 4 | DH | A | B | A |
| 64- EVIDENCE & PROCEDURE for BOUNDARY LOCATION by Curtis Mailand Brown | F | 3 | 2 | O | A | A | A |

Hỏi : Sách kê chi mà nhiều quá, nên mua quyển nào trước, quyển nào sau ?
Trả lời :

1- Chỉ định học thi PE., EIT. :
56 58 , 63

2- Vừa chuẩn bị PE., EIT., vừa chuẩn bị interview thập-bát-ban võ-nghệ về Civil xin việc :
56 58 63 18 34 52

3- Làm việc " civil civil " (thập-bát-ban võ-nghệ) định mua mười quyển thôi :
58 12 13 18 22 23 26 34 52 39

---

TIÊU-LÂM TÂU. (Tặng bạn ở Sacramento).

Vì thầy thuốc đi vắng nhà. Có bệnh tới, bà vợ tiếc của ra tiếp. Bệnh nhân nói :
" Người tôi không bệnh gì cả chỉ có tóc rụng hoài, nay đầu sói gần hết."
Bà thầy bất-đắc-dĩ suy nghĩ một chập rồi nói :
" Bệnh ông thật ra không có thuốc trị, chỉ trị mẹo thôi. Ông về tìm một con mèo xiêm, mỗi ngày cho nó liếm đầu một lần, độ một năm là tóc mọc lại. Không xem mạch, không bốc thuốc, thôi không tính tiền ông làm chi ! "
Bệnh-nhân y lời chỉ dạy. Một năm sau tóc mọc đen rì. Bệnh ta mua trái cây, rượu đến thầy ta ơn.

Gặp lúc ông thầy ở nhà. Thầy chưng-hửng không biết gì nhưng cũng nói xã-giao vài câu và nhận quà. Khi bệnh về, ông hỏi vợ thì mới vỡ lẽ :
- Trời ơi ! bà học thuốc ở đâu mà lại trị bệnh kỳ vậy ?
- Ông không nhớ sao ? Lúc ông cưới, tôi mới có 13 tuổi có tóc râu gì đâu ? Nhớ ông mà một năm sau râu tóc..... đen xì đó.